TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2025/DS-ST
Ngày 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 371/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/QĐST-DS ngày 04/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (V); trụ sở: tầng 1 và 2 tòa nhà S P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Trần Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: 1 P, xã A, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- *Bị đơn:* ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994; cùng cư trú: số G L, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là bà Trần Thị T trình bày:

Ngày 27/01/2022, Ngân hàng TMCP Q (V) với ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết K hợp đồng tín dụng số 6860404.22 ngày 27/01/2022 để vay số tiền 700.000.000 đồng; mục đích: mua xe ô tô phục vụ mục đích tiêu dùng; thời hạn: 96 tháng; lãi suất: tại thời điểm giải ngân 9,1%/năm; lãi suất này là ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ+biên độ 3,5%/năm) và chỉ

được trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của V tại quá trình điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.

Theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 với số tiền 700.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 6860404(1).22 .

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 17/01/2025, ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 trả cho Ngân hàng tiền gốc 226.021.000 đồng và tiền lãi 196.627.887 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông T1 và bà T2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 và bà T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 27/09/2024, ngân hàng V chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Tính đến ngày 26/9/2025, ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 còn nợ ngân hàng các khoản sau: nợ gốc: 473.978.000 đồng, nợ lãi: 54.337.744 đồng, lãi quá hạn: 37.696.653 đồng; tổng cộng 566.012.397 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q (V) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 566.012.397 đồng; trong đó: 473.978.000 đồng, nợ lãi: 54.337.744 đồng, lãi quá hạn: 37.696.653 đồng. Ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm thanh toán khoãn lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- *Đối với bị đơn ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2*: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 04/9/2025, ngày 26/9/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/8/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa ngày 04/9/2925 và ngày 26/9/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: xét thấy, hợp đồng tín dụng số 6860404.22 ngày 27/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q (V) với ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 được ký kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng với ông T1 và bà T2, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Thực hiện hợp đồng, ngày 27/01/2022, Ngân hàng TMCP Q (V) đã giải ngân cho ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 với số tiền 700.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 6860404(1).22. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 226.021.000 đồng và tiền lãi 196.627.887 đồng. Do ông T1 và bà T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 27/09/2024, ngân hàng V chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Như vậy, ông T1 và bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 và bà T2 phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 là 566.012.397 đồng; trong đó: nợ gốc 473.978.000 đồng, nợ lãi: 54.337.744 đồng và lãi quá hạn: 37.696.653 đồng là có căn cứ.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị T2 và ông Trịnh Văn T1 thanh thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 6860404.22 ngày 27/01/2022.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/01/2022

tính đến ngày 26/9/2025 là 566.012.397 đồng; trong đó: nợ gốc 473.978.000 đồng, nợ lãi: 54.337.744 đồng và lãi quá hạn: 37.696.653 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 thanh toán xong các khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng ngày 27/01/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 26.640.496 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 12.057.209 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008462 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố H).

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- THADS KV 16, Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền